

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

LÊ HỮU SOÀI

**CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN ĐỐI VỚI BỊ CAN,
BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI
THEO LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM
(TRÊN CƠ SỞ SỐ LIỆU THỰC TIỄN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK)**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự
Mã số: 60 38 01 04

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

gười hướng dẫn khoa học: **TS NGUYỄN ĐỨC PHÚC**

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm tư liệu - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Danh mục các bảng	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN ĐỐI VỚI BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ	9
1.1. Khái niệm, đặc điểm người chưa thành niên phạm tội và quan điểm xử lý người chưa thành niên phạm tội	9
1.1.1. Khái niệm người chưa thành niên phạm tội	9
1.1.2. Đặc điểm người chưa thành niên phạm tội	12
1.1.3. Quan điểm xử lý người chưa thành niên phạm tội	16
1.2. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội	22
1.2.1. Khái niệm các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội.....	22
1.2.2. Đặc điểm các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội.....	26
1.2.3. Ý nghĩa của các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội	32
1.3. Quá trình phát triển quy định pháp luật về các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội theo quy định của luật tố tụng hình sự	34
1.3.1. Quy định pháp luật về các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội theo quy định của luật tố tụng hình sự từ năm 1945 đến năm 1988	34
1.3.2. Quy định pháp luật về các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội theo quy định của luật tố tụng hình sự từ năm 1988 đến hiện nay	37
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	40
Chương 2: TÌNH HÌNH CÓ LIÊN QUAN VÀ THỰC TRẠNG ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN ĐỐI VỚI BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK	41
2.1. Tình hình có liên quan đến áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội theo quy định của Luật tố tụng hình sự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	41

2.1.1.	Tình hình bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	41
2.1.2.	Đặc điểm hình sự bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	47
2.2.	Thực trạng áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk....	52
2.2.1.	Thực trạng áp dụng biện pháp bắt người.....	52
2.2.2.	Thực trạng áp dụng biện pháp tạm giữ.....	56
2.2.3.	Thực trạng áp dụng biện pháp tạm giam.....	59
2.2.4.	Thực trạng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú	62
2.2.5.	Thực trạng áp dụng biện pháp bảo lãnh.....	64
2.2.6.	Thực trạng áp dụng biện pháp đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm	65
2.3.	Nhận xét, đánh giá về áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội theo quy định của Luật tố tụng hình sự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.....	66
2.3.1.	Những ưu điểm đạt được.....	66
2.3.2.	Một số hạn chế tồn tại	69
2.3.3.	Nguyên nhân của hạn chế tồn tại.....	70
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....		86
Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN ĐỐI VỚI BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK		
3.1. Phương hướng nâng cao hiệu quả áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên.....		87
3.1.1.	Phương hướng hoàn thiện pháp luật về tố tụng hình sự liên quan đến áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội.....	87
3.1.2.	Một số phương hướng cụ thể.....	89
3.2.	Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội	90
3.2.1.	Giải pháp hoàn thiện pháp luật liên quan tới áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội....	90
3.2.2.	Một số giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội	98
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....		102
KẾT LUẬN		104
TÀI LIỆU THAM KHẢO		106

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thế hệ trẻ là chủ nhân tương lai của đất nước. Chăm sóc, giáo dục thế hệ trẻ không chỉ dừng lại ở nghĩa vụ của cha mẹ, gia đình mà là trách nhiệm của toàn xã hội, là sự nghiệp của mỗi quốc gia, dân tộc trên thế giới. Là quốc gia thứ hai trên thế giới (sau Ga-na) và quốc gia đầu tiên ở Châu Á phê chuẩn Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989, Việt Nam đã và đang nỗ lực hết mình trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục thế hệ trẻ, theo tư tưởng của thời đại: “Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai”. Tư tưởng này đã trở thành nguyên tắc hiến định trong Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em”; “Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em”. Đặc biệt, đối với người chưa thành niên phạm tội, trách nhiệm của nhà nước, của xã hội lại càng phải được chú trọng hơn bao giờ hết nhằm răn đe, xử lý và quan trọng là giáo dục họ trở thành những cá nhân có ích cho xã hội.

Theo thống kê của Tòa án nhân dân tối cao, trung bình mỗi năm có khoảng 100.000 vụ án hình sự thì số người chưa thành niên phạm tội chiếm gần 20%, số bị cáo là người chưa thành niên bị tuyên phạt tù có thời hạn mỗi năm chiếm từ 51 đến 56,7%; tỷ lệ tái phạm (phạm tội từ lần thứ hai trở lên) vẫn rất cao, chiếm đến 44,8%. Tình hình tội phạm trong lứa tuổi vị thành niên ngày càng gia tăng về số lượng và tính chất mức độ nguy hiểm, gây không ít khó khăn cho cơ quan điều tra, xét xử khi thực hiện tố tụng, trong đó có việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn theo quy định của BLTTHS.

Là một tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên, trong thời gian qua, tình hình thanh thiếu niên vi phạm pháp luật nói chung và phạm tội nói riêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đang trở thành nỗi nhức nhối của xã hội, với số lượng ngày tăng, tổ chức ngày càng nghiêm trọng, phức tạp. Theo số liệu thống kê của ngành chức năng, trong năm 2010, đã xảy ra 254 vụ thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, với 357 đối tượng (trong đó khởi tố 116 vụ, 163 đối tượng). Trong số các hành vi vi phạm pháp luật do thanh thiếu niên gây ra, chủ yếu là các hành vi vi phạm liên quan đến tài sản, như: cưỡng đoạt, cướp, trộm cắp, cướp giật tài sản là 127 vụ, 194 đối tượng (trong đó có 64 vụ, 94 đối tượng bị khởi tố); cố ý gây thương tích là 81 vụ, 110 đối tượng (trong đó có 33 vụ, 47 đối tượng bị khởi tố); đáng chú ý là thanh thiếu niên gây ra 07 vụ giết người, 04 vụ hiếp dâm... Những con số trên đã phần nào phản ánh được thực tế phức tạp về tình hình tội phạm, trong đó có tội phạm là người chưa thành niên trên địa bàn.

Ứng phó với tình hình đó, bên cạnh việc không ngừng đấu tranh phòng chống các loại tội phạm thì việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn bị can, bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk cũng được chú trọng thực hiện nhằm đảm bảo cho quá trình phát hiện nhanh chóng, chính xác, xử lý nghiêm minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình; bảo đảm việc giải quyết vụ án được khách quan và đúng đắn. Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng các biện pháp ngăn chặn quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) đối với bị can, bị cáo nói chung và bị can, bị cáo là người chưa thành niên nói riêng trên địa bàn vẫn còn những hạn chế nhất định, hậu quả dẫn đến bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội, vi phạm nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa, xâm phạm đến các quyền cơ bản của công dân, gây bức xúc dư luận.

Biện pháp ngăn chặn trong quá trình giải quyết vụ án hình sự nói chung và hoạt động điều tra nói riêng là một chế định quan trọng trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam. Kể từ khi được quy định tại BLTTHS, đã có nhiều công trình khoa học, các đề tài, bài viết chuyên đề đề cập đến lĩnh vực này. Cũng có một vài luận văn thạc sỹ đề cập đến lĩnh vực áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với người chưa thành niên phạm tội nhưng nhìn chung, các đề tài, bài viết chủ yếu phân tích trên phương diện lý luận những quy định của pháp luật về biện pháp ngăn chặn mang tính chung chung, không đi sâu vào một nhóm đối tượng cụ thể nào hoặc tập trung vào những vướng mắc tại địa phương cụ thể. Đặc biệt, vấn đề áp dụng các lý luận về biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên, thực tiễn tại tỉnh Đắk Lắk thì chưa có bất kỳ nghiên cứu nào đề cập đến.

Trước thực trạng đó, việc nắm vững các quy định về các biện pháp ngăn chặn trong BLTTHS, giúp các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trên địa bàn tỉnh vận dụng tốt vào thực tiễn công tác, tránh những vi phạm đáng tiếc xảy ra, đồng thời nâng cao được hiệu quả trong việc ngăn chặn người chưa thành niên phạm tội là yêu cầu tất yếu và cấp thiết.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, tác giả đã chọn đề tài “*Các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội theo Luật tố tụng hình sự Việt Nam (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk)*” làm đề tài luận văn thạc sĩ.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Là một nội dung quan trọng trong luật tố tụng hình sự, các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo luôn là đề tài thu hút được nhiều nhà quản lý, các chuyên gia về pháp luật tố tụng quan tâm, nghiên cứu. Những năm gần đây, tiêu biểu có một số công trình nghiên cứu về lĩnh vực này như sau:

- Về sách tham khảo, giáo trình:

+ Giáo trình “*Chiến thuật điều tra hình sự*” của Học viện Cảnh sát nhân dân, Nhà xuất bản Công an nhân dân (1986);

+ Sách tham khảo “*Những điều cần biết về bắt, giữ, khám xét*” của Phạm Quang Mỹ, Phạm Hữu Kỳ - Nhà xuất bản CAND (1983);

+ “*Những điều cần biết về bắt người, tạm giữ, tạm giam... đúng pháp luật*” của Phạm Thanh Bình, Nguyễn Vạn Nguyên - Nhà xuất bản Pháp lý (1990);

+ “*Các biện pháp ngăn chặn trong Luật tố tụng hình sự Việt Nam*” của Nguyễn Mai Bộ - Nhà xuất bản CAND (1997).

- Đề tài nghiên cứu khoa học, luận án, luận văn có:

+ Luận văn thạc sĩ Luật học “*Các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tế trên địa bàn thành phố Hà Nội)*” của Lưu Ngọc Cảnh;

+ Luận văn thạc sĩ “*Áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn tỉnh Hà Tây của cơ quan cảnh sát điều tra*” của tác giả Nguyễn Văn Hoàng – Học viện Cảnh sát nhân dân (2008)

- Các chuyên đề, ý kiến chuyên gia trên các tạp chí chuyên ngành:

+ *Tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên: Những khía cạnh pháp lý hình sự, tố tụng hình sự, tội phạm học và so sánh luật học*, Lê Cẩm, Đỗ Thị Phương (2004), Tạp chí Tòa án nhân dân, số 20, 10/2004;

+ *Một số ý kiến về chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội trong Bộ luật hình sự 1999*, Nguyễn Mai Bộ (2001), Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 4/2001 và nhiều chuyên đề, bài viết khác.

Mặc dù, việc nghiên cứu của các công trình trên đây diễn ra ở nhiều cấp độ và bình diện khác nhau nhưng mới chỉ khai thác được một số vấn đề về cách thức, phương pháp áp dụng các biện pháp ngăn chặn, các công trình khoa học cũng chỉ đề cập một cách tổng thể trong phạm vi rộng mà chưa đề cập đến những khó khăn vướng mắc cũng như các giải pháp cho việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với người chưa thành niên phạm tội ở địa bàn cụ thể như tỉnh Đắk Lắk và với những đặc trưng riêng của địa phương. Mặt khác, qua thực tiễn áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo hiện nay đã và đang gặp không ít vướng mắc trong cả quy định pháp luật và áp dụng hình phạt này đối với người chưa thành niên phạm tội.

Do đó, vấn đề áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên theo quy định của BLTTHS cần được tiếp tục nghiên cứu góp phần làm sáng tỏ những quy định đó qua thực tiễn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, nhằm hoàn thiện quy định pháp luật và quá trình thực hiện, làm cơ sở, kinh

nghiệm áp dụng chung cho các địa phương khác trong phạm vi toàn quốc và phù hợp với các tiêu chuẩn về chính sách hình sự đối với người chưa thành niên của quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

- Phân tích các khái niệm liên quan và một số vấn đề lý luận, nội dung của các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên được quy định BLTTHS; làm rõ vai trò lý luận và ý nghĩa thực tiễn trong việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với người chưa thành niên phạm tội và quá trình phát triển quy định pháp luật về các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội theo quy định của luật tố tụng hình sự.

- Đánh giá thực trạng áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên theo quy định của BLTTHS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhằm phát hiện những khó khăn, vướng mắc và thiếu sót trong quá trình áp dụng của các cơ quan tiến hành tố tụng; từ đó đề xuất những giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên tại địa phương.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu làm rõ nhận thức chung về các biện pháp ngăn chặn và việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Khảo sát, đánh giá việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên được quy định trong BLTTHS của các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Rút ra những kết quả đạt được, những tồn tại, thiếu sót, khó khăn, vướng mắc trong các quy định về biện pháp ngăn chặn trong pháp luật tố tụng hình sự và việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên.

- Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên nói riêng và người thành niên nói chung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, làm cơ sở, kinh nghiệm áp dụng cho các địa phương khác trên phạm vi cả nước.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu lý luận và thực tiễn dưới góc độ khoa học pháp lý nhằm hoàn thiện việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan tới đề tài nghiên cứu.

- Về chủ thể: Luận văn nghiên cứu việc áp dụng biện pháp ngăn chặn của cơ quan có thẩm quyền đối với đối tượng là bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội.

- Về không gian: Luận văn nghiên cứu vấn đề áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm các tội xâm phạm sở hữu; tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Về thời gian: Từ năm 2010 đến năm 2014.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận văn là quan điểm của chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về chính sách hình sự của Nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội và về công tác đấu tranh phòng chống các tội phạm do người chưa thành niên phạm tội thực hiện.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận, Luận văn sử dụng các phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp thống kê và một số phương pháp khác để tiếp cận, nghiên cứu những vấn đề thuộc nội dung của đề tài.

Luận văn cũng kế thừa, tham khảo một số tài liệu, một số cuộc khảo sát, các báo cáo liên quan đến lĩnh vực áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên, tham khảo ý kiến của các cán bộ làm công tác nghiên cứu, đồng nghiệp hoạt động thực tiễn, tham khảo các tài liệu về tổ tụng hình sự.

6. Đóng góp về khoa học của đề tài

Luận văn đã hệ thống hóa một cách toàn diện về biện pháp ngăn chặn bị can, bị cáo là người chưa thành niên theo quy định của BLTTHS; tổng hợp, đánh giá, tìm ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân tồn tại, thiếu sót cũng như các kết quả đạt được trong quá trình áp dụng các biện pháp ngăn chặn bị can, bị cáo là người chưa thành niên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; đồng thời đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn bị can, bị cáo là người chưa thành niên theo quy định của BLTTHS.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần hệ thống hóa một cách đầy đủ, toàn diện về mặt lý luận đối với vấn đề áp dụng các biện pháp ngăn chặn bị can,

bị cáo là người chưa thành niên theo quy định của BLTTHS. Đồng thời, Luận văn cũng chỉ rõ được mặt đã làm được, đánh giá những tồn tại, thiếu sót trong quá trình áp dụng các biện pháp ngăn chặn theo BLTTHS trong thực tiễn tại tỉnh Đắk Lắk. Qua đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật tố tụng hình sự về việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên, góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, nâng cao niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước và các cơ quan tiến hành tố tụng.

Với những kết quả đã đạt được, Luận văn còn có thể dùng làm tài liệu tham khảo, nghiên cứu cho tất cả cán bộ, công chức làm việc trong hệ thống cơ quan tố tụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói riêng và cơ quan tiến hành tố tụng trên phạm vi toàn quốc cũng như làm tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu hoặc bất kỳ ai quan tâm đến lĩnh vực này.

8. Bộ cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội theo quy định của BLTTHS

Chương 2: Thực trạng áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội theo quy định của BLTTHS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Chương 3: Dự báo và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội theo quy định của BLTTHS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chương 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN ĐỐI VỚI BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ

1.1. Khái niệm, đặc điểm người chưa thành niên phạm tội và quan điểm xử lý người chưa thành niên phạm tội

1.1.1. Khái niệm người chưa thành niên phạm tội

Người chưa thành niên phạm tội là một vấn đề phổ biến ở tất cả các nước trên thế giới bất kể nước đó có thể chế chính trị như thế nào. Trong luật hình sự Việt Nam, khái niệm người chưa thành niên được nhà làm luật sử dụng với tư cách vừa là đối tượng tác động của tội phạm vừa là chủ thể thực hiện tội phạm.

Với tư cách là chủ thể của tội phạm, người chưa thành niên phạm tội là khái niệm không chỉ mang tính pháp lý mà còn có ý nghĩa chính trị xã hội sâu sắc. Bộ luật Hình sự 1999 quy định người chưa thành niên “là những người chưa đủ 18 tuổi”, nhưng chỉ những người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi mới có thể phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi nguy hiểm cho xã hội, còn người chưa thành niên dưới 14 tuổi thì không phải chịu trách nhiệm hình sự. Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, còn người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Đồng thời, luật hình sự Việt Nam cũng đưa ra khái niệm người chưa thành niên phạm tội chỉ bao gồm những người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong luật hình sự là tội phạm.

Từ những phân tích trên tác giả đưa ra định nghĩa về người chưa thành niên phạm tội như sau:

Người chưa thành niên phạm tội là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự và họ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình theo quy định của pháp luật hình sự.

1.1.2. Đặc điểm người chưa thành niên phạm tội

Trên cơ sở khái niệm về người chưa thành niên phạm tội, tác giả rút ra một số đặc điểm đối với đối tượng người chưa thành niên phạm tội như sau:

- Người chưa thành niên phạm tội là người chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tâm lý và có năng lực trách nhiệm hình sự chưa đầy đủ.
- Người chưa thành niên phạm tội phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi phạm tội của mình.
- Người chưa thành niên phạm tội không chỉ là chủ thể của hành vi phạm tội mà còn là sản phẩm của xã hội.
- Người chưa thành niên phạm tội có nhiều khả năng tiếp thu sự giáo dục, cải tạo nếu có biện pháp tổ chức thích hợp.

1.1.3. Quan điểm xử lý người chưa thành niên phạm tội

Trên cơ sở chính sách hình sự của Đảng, Nhà nước ta về đấu tranh phòng chống tội phạm và dựa trên cơ sở những kinh nghiệm thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm do người chưa thành niên thực hiện cũng như các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự Việt Nam, nhà làm luật đã quy định một cách toàn diện và thống nhất đường lối xử lý về hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội tại một chương riêng trong Bộ luật Hình sự (Chương X - Phần chung). Theo đó, quan điểm định hướng của Đảng và Nhà nước ta trong việc xử lý đối với người

chưa thành niên phạm tội bao gồm:

Thứ nhất, việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Thứ hai, người chưa thành niên phạm tội có thể được miễn trách nhiệm hình sự, nếu người đó phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, gây hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và được gia đình hoặc cơ quan, tổ chức nhận giám sát, giáo dục.

Thứ ba, việc truy cứu trách nhiệm hình sự với người chưa thành niên phạm tội và áp dụng hình phạt đối với họ được thực hiện chỉ trong những trường hợp thật cần thiết và phải căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, vào những đặc điểm nhân thân và yêu cầu của phòng ngừa tội phạm.

Thứ tư, không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội. Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương ứng. Không áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội ở độ tuổi từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội.

Thứ năm, án đã tuyên đối với người chưa thành niên phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.

1.2. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội

1.2.1. Khái niệm các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội

Các biện pháp ngăn chặn là các biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự được áp dụng đối với bị can, bị cáo và người chưa bị khởi tố về hình sự để kịp thời ngăn chặn tội phạm, ngăn ngừa họ tiếp tục phạm tội, cũng như không cho họ có những hành động làm cản trở hoạt động điều tra, xét xử hoặc thi hành án hình sự.

Đối với người chưa thành niên phạm tội, mặc dù đối tượng này là những người chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tâm lý và có năng lực trách nhiệm hình sự chưa đầy đủ nhưng họ vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Do đó, khi người chưa thành niên phạm tội họ vẫn có thể bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn như đối với người phạm tội là người đã thành niên.

Theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, các biện pháp ngăn chặn bao gồm: bắt, tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lãnh, đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm.

1.2.2. Đặc điểm các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội

a) Đặc điểm về mục đích áp dụng

Mục đích của việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với người chưa thành niên phạm tội là kịp thời ngăn chặn tội phạm hoặc khi có căn cứ chứng tỏ bị can, bị cáo sẽ gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc sẽ tiếp tục phạm tội, cũng như khi cần bảo đảm thi hành án hình sự. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho các thủ tục điều tra, tố tụng, xét xử, thi hành án hình sự được tiến hành thuận lợi, đúng quy định.

b) Đặc điểm về chủ thể áp dụng

Chủ thể áp dụng các biện pháp ngăn chặn được quy định trong BLTTHS, đó là các cơ quan tiến hành tố tụng bao gồm: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Toà án nhân dân. Tuy nhiên, không phải tất cả các cơ quan tiến hành tố tụng đều được thực hiện tất cả các biện pháp ngăn chặn nói trên mà mỗi chủ thể có thẩm quyền lại có thể áp dụng từng biện pháp cụ thể.

c) Đặc điểm về đối tượng bị áp dụng

Đối tượng bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn trong phạm vi nghiên cứu của luận văn là bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Tuy nhiên phải căn cứ vào từng độ tuổi khác nhau để áp dụng biện pháp ngăn chặn phù hợp.

d) Đặc điểm về căn cứ áp dụng

Việc xác định và áp dụng loại biện pháp nào cho phù hợp và hiệu quả cần phải dựa trên cơ sở quy định pháp luật quy định về các biện pháp áp dụng và các quy định khác của pháp luật tố tụng hình sự.

đ) Đặc điểm về nguyên tắc áp dụng

- Một là, áp dụng các biện pháp ngăn chặn phải bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa.

- Hai là, áp dụng biện pháp ngăn chặn trên cơ sở tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân.

1.2.3. Ý nghĩa của các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội

Các biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự là những biện pháp cưỡng chế của nhà nước thể hiện tính mệnh lệnh quyền uy của nhà nước. Vai trò của nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự càng được phát huy hiệu quả, trở thành công cụ hữu ích để bảo vệ chế độ, bảo vệ xã hội. Việc áp dụng đúng đắn các biện pháp ngăn chặn có ý nghĩa rất to lớn trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

1.3. Quá trình phát triển quy định pháp luật về các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội theo quy định của luật tố tụng hình sự

1.3.1. Quy định pháp luật về các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội theo quy định của luật tố tụng hình sự từ năm 1945 đến năm 1988

Từ năm 1945 đến năm 1988, các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo đã sớm được hiến định tuy nhiên, do pháp luật thời kỳ này chưa được hoàn thiện nên các biện pháp ngăn chặn được quy định rải rác, không tập trung và không có một quy định riêng nào về biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội.

1.3.2. Quy định pháp luật về các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội theo quy định của luật tố tụng hình sự từ năm 1988 đến hiện nay

Bộ luật tố tụng hình sự ra đời lần đầu tiên các quy định về đối tượng phạm tội là người chưa thành niên được tập hợp thành một chương riêng với nguyên tắc xử lý cơ bản đó là “việc xử lý hành vi phạm tội của người chưa thành niên chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội”. Bên cạnh đó các biện pháp ngăn chặn cũng được hệ thống hoá thành một chương độc lập, thuận tiện cho việc áp dụng.

Chương 2

TÌNH HÌNH CÓ LIÊN QUAN VÀ THỰC TRẠNG ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN ĐỐI VỚI BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

2.1. Tình hình có liên quan đến áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Trong điều kiện hiện nay, khi đời sống xã hội chuyển biến mạnh mẽ, các tác động xấu từ bên ngoài xâm nhập và trở thành một bộ phận “không thể thiếu” trong đời sống xã hội Việt Nam, cùng với việc ít được sự quan tâm, chăm sóc của gia đình, nhà trường và xã hội đã khiến cho người chưa thành niên - người đang ở trong giai đoạn bông bột, chưa phát triển đầy đủ về nhận thức dễ vi phạm pháp luật. Số liệu người chưa thành niên vi phạm pháp luật, phạm tội thời gian qua trên phạm vi cả nước đã và đang là con số khiến chúng ta phải giật mình. Không nằm ngoài xu hướng chung đó, Đắk Lắk cũng là địa bàn “trọng điểm” về vấn đề tội phạm, trong đó có người chưa thành niên phạm tội.

2.1.1. Tình hình bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Đắk Lắk là tỉnh nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên, giáp các tỉnh Gia Lai, Phú Yên, Khánh Hoà, Lâm Đồng, Đắk Nông và Vương quốc Campuchia. Tỉnh có diện tích 13.125,37 km², dân số toàn tỉnh tính đến năm 2012 đạt 1.796.666 người. Trong đó, dân số sống tại thành thị đạt 432.458 người, dân số sống tại nông thôn đạt 1.364.208 người gồm 47 dân tộc. Trong đó, người Kinh chiếm trên 70%; các dân tộc thiểu số như Ê Đê, M'nông, Thái, Tày, Nùng... chiếm gần 30% dân số toàn tỉnh. Dân số tỉnh phân bố không đều trên địa bàn các huyện, tập trung chủ yếu ở thành phố Buôn Ma Thuột, thị trấn, huyện lỵ, ven các trục Quốc lộ 14, 26, 27 chạy qua như Krông Búk, Krông Pắc, Ea Kar, Krông Ana. Các huyện đặc biệt khó khăn như Ea Súp, Buôn Đôn, Lắk, Krông Bông, M'Đrăk...

Đắk Lắk có 15 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 01 thành phố, 01 thị xã và 13 huyện. Trong đó có 184 đơn vị hành chính cấp xã, gồm có 152 xã, 20 phường và 12 thị trấn. Là địa phương có địa bàn rộng, trong những năm gần đây, dân số của Đắk Lắk có biến động do tăng cơ học, chủ yếu là di dân tự do, điều này đã gây nên sức ép lớn cho tỉnh về môi trường sinh thái, giải quyết đất ở, đất sản xuất và các vấn đề đời sống xã hội, an ninh trật tự, đặc biệt là tình hình tội phạm, trong đó có tình hình tội phạm chưa thành niên.

Theo Báo cáo đánh giá sơ kết tình hình tội phạm triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk từ 01/10/2010 đến ngày 30/9/2013: Thực trạng tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk diễn biến hết sức phức tạp, số lượng các vụ phạm tội và người phạm tội ngày càng gia tăng, thường năm sau cao hơn năm trước (năm 2010 là 1.668 vụ án, 2.769 bị can, trong đó cũ chuyển qua 376 vụ, 621 bị can, số mới 1.292 vụ, 2.148 bị can; năm 2011 là 1.462 vụ án, 2.348 bị can, tăng 170 vụ, 200 bị can so với cùng kỳ năm 2010; năm 2012 là 1.553 vụ, 2.963 bị can, tăng 91 vụ, 615 bị can so với cùng kỳ năm 2011; 09 tháng đầu năm 2013 là 1.252 vụ, 2.344 bị can). Trong đó, các vụ trọng án xảy ra nhiều như: Giết người, hiếp dâm trẻ em, cố ý gây thương tích, cướp tài sản, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy v.v... Nhiều vụ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, gây dư luận bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Điều đáng chú ý là các đối tượng phạm tội ngày càng manh động, liều lĩnh, bất chấp, coi thường pháp luật, coi thường luân thường đạo lý; phạm tội có tính chất côn đồ, phạm tội có tổ chức hoặc các băng nhóm theo kiểu “xã hội đen”; đối tượng phạm tội là người chưa thành niên cũng chiếm tỷ lệ cao và ngày càng gia tăng.

Theo số liệu báo cáo năm 2013-2014, thống kê người chưa thành niên phạm tội bị khởi tố là 499 người, trong đó, năm 2013 là 258 người, năm 2014 là 241 người; số người chưa thành niên phạm tội bị truy tố là 447 người, trong đó năm

2013 là 219 người, năm 2014 là 228 người [22]. Tính trung bình, mỗi năm, số người chưa thành niên phạm tội chiếm tỷ lệ từ 18-22% tổng số tội phạm trên địa bàn tỉnh.

2.1.2. Đặc điểm hình sự bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Qua nghiên cứu, khảo sát một số vụ án hình sự do người chưa thành niên thực hiện ở một số địa bàn trong tỉnh cho thấy: Việc thực hiện tội phạm của người chưa thành niên cơ bản giống như tội phạm mà người thành niên thực hiện. Tuy nhiên, do đặc điểm về tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức, khả năng tư duy chưa đầy đủ cho nên quá trình phạm tội của người chưa thành niên còn hạn chế hơn rất nhiều. Trong phạm vi đề tài này, tác giả chỉ nêu một cách khái quát những đặc điểm hành vi phạm tội của người chưa thành niên ở các khía cạnh về phương thức phạm tội; động cơ, mục đích phạm tội; hậu quả, tác hại; địa bàn gây án và đặc điểm nhân thân của tội phạm như sau:

2.1.2.1. Phương thức, thủ đoạn thực hiện tội phạm

Phương thức, thủ đoạn thực hiện tội phạm của người chưa thành niên thường là đơn giản, ít tinh vi xảo quyệt, ít có sự chuẩn bị trước, thường có tính chất cơ hội, nhất thời, bông bột, thiếu suy nghĩ, không sâu sắc. Trước khi gây án thường ít có sự tính toán, tìm hiểu đối tượng mà mình định xâm hại, trong quá trình gây án và sau khi gây án, chưa biết cách xoá dấu vết, tạo hiện trường giả để đánh lạc hướng, gây khó khăn cho việc điều tra làm rõ của công an nhưng lại táo bạo, trắng trợn, rất mạnh động và liều lĩnh. Đây là điểm nổi bật về phong cách, đặc điểm, trạng thái tâm lý của người chưa thành niên trong quá trình thực hiện tội phạm. Điển hình như vụ cướp giật do Thân Trọng Báu (trú tại xã Ea H'đinh, huyện Cư M'gar) và Lê Anh Tuấn (trú tại xã Hòa Thuận, Thành phố Buôn Mê Thuột) mới xảy ra vào ngày 17/01/2014. Hai đối tượng thường xuyên sử dụng xe gắn máy thực hiện cướp giật tài sản của người đi đường. Hai đối tượng tuy tuổi đời còn trẻ nhưng đã có 1 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Riêng Tuấn là đối tượng nghiện hút từ năm 2010. Khi đang tiến hành cướp giật, bị phát hiện, hai tên đã điều khiển xe gắn máy lạng lách, chạy trốn, gây không ít khó khăn trong quá trình truy bắt của cơ quan công an.

Trong điều kiện hiện nay, theo quy luật phát triển của xã hội, do ảnh hưởng của mặt trái nền kinh tế thị trường, ảnh hưởng của phim ảnh, băng đĩa từ nước ngoài tràn vào, nhất là phim truyện trinh thám, kích động bạo lực, văn hoá phẩm đồi trụy và việc sử dụng internet, trò chơi điện tử, mạng xã hội. nên một số vụ án ở địa bàn tỉnh do người chưa thành niên thực hiện đã có hành vi che

dấu tội phạm với những thủ đoạn, phương thức rất tinh vi, xảo quyệt; thậm chí các đối tượng này còn sử dụng phương thức tinh vi hơn cả tội phạm thành niên.

2.1.2.2. Động cơ, mục đích phạm tội

Việc phạm tội của người chưa thành niên nhìn chung có động cơ, mục đích đơn giản, rõ ràng; hành vi phạm tội mang tính nhất thời, bột phát chẳng hạn như nghịch ngợm, tò mò, bắt chước, thể hiện sức mạnh, kéo bè cánh hoặc thù tức, sỹ diện với bạn bè, không chịu “thua chị kém em” nên dẫn đến hành vi phạm tội. Động cơ, mục đích phạm tội mà người chưa thành niên thực hiện không sâu sắc mà chủ yếu là do ngoại cảnh mang lại. Đối với địa bàn tỉnh Đắk Lắk, qua điều tra, xác minh cho thấy, việc người chưa thành niên phạm tội là do điều kiện kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, lêu lổng, chơi bời, đua đòi, thiếu sự quản lý của gia đình dẫn đến những động cơ, mục đích phạm tội. Ở địa bàn tỉnh cũng đã phát hiện nhiều trường hợp người chưa thành niên phạm tội là do tội phạm thành niên tuổi rủ rờ, lôi kéo, chỉ đạo hoặc hình thành các băng nhóm tội phạm “tuổi teen” hoạt động với động cơ, mục đích rõ ràng.

2.1.2.3. Hậu quả, tác hại của tội phạm

Tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn tỉnh thường tập trung vào một số nhóm tội xâm phạm chế độ sở hữu, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người, gây rối trật tự công cộng..., ít xảy ra đối với các tội xâm phạm an ninh quốc gia. So với hậu quả tác hại mà hành vi phạm tội do người lớn gây ra thì hậu quả, tác hại mà người chưa thành niên phạm tội thường ít nguy hiểm hơn; động cơ, mục đích đơn giản hơn, do đó, hành vi thực hiện cũng đơn giản hơn.

Về hoạt động thường là cá nhân độc lập phạm tội, trong các trường hợp có ổ nhóm, có tổ chức thì mức độ liên kết không bền vững, thời gian tồn tại không lâu, nhanh bị tan vỡ, chủ yếu là liên kết với nhau để cùng thực hiện một sở thích, một vụ việc chung rồi giải tán, các nhóm được thành lập theo rủ rờ, bè cánh nhất thời. Ở địa bàn tỉnh trong thời gian qua cũng có những vụ do người chưa thành niên gây ra hậu quả, tác hại lớn nhưng số này chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng số vụ việc phạm tội do người chưa thành niên gây ra.

2.1.2.4. Địa bàn, thời gian gây án

Về địa bàn gây án, thành phố Buôn Mê Thuột được xem là “thủ phủ” của vùng Tây Nguyên, dân cư tập trung đông đúc. Đây cũng là địa bàn gây án chủ yếu của các loại tội phạm, trong đó có tội phạm là người chưa thành niên. Bên cạnh đó, địa bàn các huyện với rừng núi rộng lớn, thưa thớt dân cư tuy tình trạng xảy ra ít hơn nhưng cũng là nơi tập trung gây án của đối tượng này.

Về thời gian gây án, thời gian gây án của người chưa thành niên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk mang tính chất thất thường, khó tìm ra quy luật cụ thể. Đối với các trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản thường xảy ra vào ban đêm (chiếm tỷ lệ khoảng 50 đến 70%), ban ngày (chiếm tỷ lệ 25 đến 30%). Đối với các tội phạm về cố ý gây thương tích xảy ra bất kỳ thời gian nào. Tỷ lệ tội phạm vào mùa khô thường cao hơn mùa mưa, các dịp lễ, tết...

2.1.2.5. Đặc điểm nhân thân (độ tuổi, trình độ văn hóa, giới tính)

- *Trình độ văn hoá:*

Bảng 2.3. Thống kê trình độ văn hóa của bị can, bị cáo là người chưa thành niên từ 2011-2014 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Năm	Không biết chữ	Tiểu học	THCS	PTTH
2011	11	46	144	45
2012	12	42	138	48
2013	10	44	152	52
2014	7	57	132	45
Tổng	40	189	566	190

Trình độ văn hoá cũng là một trong những đặc điểm nhân thân của bị can, bị cáo là người chưa thành niên. Qua bảng số liệu 2.3, có thể thấy rằng, số bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội có trình độ văn hóa trung học cơ sở chiếm tỷ lệ lớn nhất với 566 đối tượng, chiếm 57,46%, không biết chữ là 40 người, chiếm 4,06%, đối tượng phạm tội có trình độ văn hóa tiểu học và trung học phổ thông tương đồng nhau, chiếm xấp xỉ 20% trên tổng số bị can, bị cáo phạm tội là người chưa thành niên.

- *Về giới tính:*

Theo số liệu thống kê hai năm 2013-2014, trong số 499 tội phạm do người chưa thành niên bị khởi tố trên địa bàn tỉnh cho thấy, số tội phạm giới tính nam thực hiện là 491 đối tượng, chiếm khoảng 98,40%, còn nữ chiếm khoảng 1,60%. So với nam giới thì nữ giới chiếm một tỷ lệ không đáng kể. Thực tế này cũng hoàn toàn phù hợp với đặc điểm về giới tính, độ tuổi, tâm lý của tội phạm là người chưa thành niên trên toàn quốc.

- *Về độ tuổi:*

Độ tuổi người chưa thành niên phạm tội được phân thành 2 loại: Loại thứ nhất là lứa tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, loại thứ hai từ đủ 14 tuổi đến

dưới 16 tuổi. Số bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội ở lứa tuổi từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi chiếm hơn 90% so với độ tuổi từ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi (chiếm dưới 10%).

- Về dân tộc:

Đắk Lắk là tỉnh có nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống bao gồm 47 dân tộc, trong đó, người Kinh chiếm trên 70%; các dân tộc thiểu số như Ê Đê, M'ông, Thái, Tày, Nùng...chiếm gần 30% dân số toàn tỉnh. Trong số bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, tỷ lệ bị can, bị cáo là người Kinh chiếm hơn 70%, người dân tộc thiểu số chỉ chiếm gần 30%.

2.2. Thực trạng áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

2.2.1. Thực trạng áp dụng biện pháp bắt người

a) *Thực trạng áp dụng biện pháp bắt người đối với người chưa thành niên phạm tội.*

Theo số liệu thống kê của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, từ năm 2011 đến năm 2014 có 361 trường hợp áp dụng biện pháp bắt người đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên, trong đó, truy nã 11 đối tượng, bắt quả tang 66, bắt khẩn cấp 167, bắt tạm giam là 117 trường hợp. Số vụ bắt người có xu hướng năm sau cao hơn năm trước nhưng tỷ lệ tăng không đáng kể. Trong các trường hợp bắt người đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên, bắt khẩn cấp chiếm tỷ lệ lớn nhất với 46,26%; tiếp đó là bắt tạm giam, chiếm 32,41%, bắt truy nã chiếm tỷ lệ thấp nhất với 3,05%.

b) *Những tồn tại trong việc áp dụng biện pháp bắt người chưa thành niên phạm tội*

Bên cạnh đảm bảo mục đích của việc áp dụng biện pháp bắt người, trong đó có bắt người chưa thành niên phạm tội, thực tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk vẫn còn một số tồn tại, vướng mắc như sau:

- Việc bắt người trên địa bàn một số huyện trong tỉnh do lực lượng tiến hành bắt còn có sự lạm dụng trường hợp bắt người, đặc biệt quá nhiều.

- Quy trình áp dụng biện pháp bắt người chưa đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật.

- Trong một số trường hợp, việc áp dụng biện pháp bắt người đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên chưa đảm bảo tính khách quan.

2.2.2. Thực trạng áp dụng biện pháp tạm giữ

a) *Thực trạng áp dụng biện pháp tạm giữ đối với người chưa thành niên phạm tội*

Bảng 2.4. Tổng hợp số người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ năm 2010 đến 2014

Năm	Số tạm giữ mới	Số chuyển đến	Số chuyển đi	Số giải quyết	Chuyển tạm giam	AD BPNC khác	Trả tự do
2010	1062	20	50	1022	779	143	48
2011	1028	10	47	994	757	160	23
2012	1015	25	74	961	730	109	23
2013	1300	23	83	1291	952	217	31
2014	1427	13	96	1353	990	225	24
Tổng	5832	91	350	5621	4208	854	149

(Nguồn: Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk)

b) Những khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng biện pháp tạm giữ

- Việc tạm giữ hình sự còn có biểu hiện hình sự hoá các sự việc, còn lẫn lộn tạm giữ hành chính và tố tụng hình sự trong cơ quan điều tra các cấp trong tỉnh, đặc biệt ở cấp huyện.

- Còn áp dụng tạm giữ sai quy định pháp luật. Một tồn tại chung hiện nay của việc áp dụng biện pháp tạm giữ bị can, bị cáo phạm tội, trong đó có tội phạm là người chưa thành niên trên toàn quốc, trong đó có tỉnh Đắk Lắk là lạm dụng tạm giữ, dẫn đến việc quá tải cho các nhà tạm giữ. Đặc biệt, việc thực hiện chế độ tạm giữ hiện nay còn nhiều vấn đề vướng mắc do còn nhiều thiếu thốn về cơ sở vật chất, nhân lực.

2.2.3. Thực trạng áp dụng biện pháp tạm giam

a) Thực trạng áp dụng biện pháp tạm giam đối với người chưa thành niên phạm tội

Bảng 2.5. Tổng hợp kết quả tạm giam bị can, bị cáo từ 2010-2014 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Năm	Số tạm giam mới	Số chuyển đến	Số chuyển đi	Số giải quyết	Hủy bỏ BP tạm giam	AD BPNC khác
2010	2907	1133	242	2902	244	230
2011	1655	1019	222	2531	179	147
2012	1719	1169	269	2536	122	201
2013	2149	1660	280	3441	194	313
2014	2349	1766	1753	2249	185	273
Tổng	10779	6747	2766	13659	924	1164

(Nguồn: Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk)

b) Khó khăn, tồn tại trong áp dụng biện pháp tạm giam đối với người chưa thành niên phạm tội

- Việc tạm giam với số lượng lớn nên mặc dù đã được khắc phục nhưng vẫn còn tình trạng quá tải tại các nhà tạm giam.

- Chưa phân loại đối tượng tạm giam chưa thực hiện đúng theo quy chế về tạm giữ, tạm giam.

2.2.4. Thực trạng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

a) Thực trạng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội

Thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, việc áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cũng được sử dụng một cách linh hoạt, mềm dẻo. Xác định đây là biện pháp có nhiều ưu điểm, các bị can, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, thái độ khai báo thành khẩn và có cơ sở để cho rằng họ không bỏ trốn, không gây cản trở cho việc điều tra, truy tố, xét xử hay tiếp tục phạm tội đã được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú để chịu sự quản lý của cơ quan chức năng, chính quyền và gia đình. Tỷ lệ bỏ trốn hoặc buộc phải áp dụng biện pháp ngăn chặn khác với mức độ nặng hơn như tạm giữ, tạm giam ít, qua đó góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình quản lý, điều tra tội phạm, ổn định trật tự-xã hội.

b) Khó khăn, tồn tại trong việc áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với người chưa thành niên phạm tội

- Chưa ưu tiên thực hiện biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, thể hiện thông qua số lượng áp dụng biện pháp này còn ít so với số lượng bị can, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

- Sự phối hợp trong quản lý, điều tra giữa cơ quan Cảnh sát điều tra với các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội nơi bị can, bị cáo cư trú còn lỏng lẻo.

2.2.5. Thực trạng áp dụng biện pháp bảo lãnh

a) Thực trạng áp dụng biện pháp bảo lãnh đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên

Thực tế từ năm 2010 đến nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk mới chỉ có 93 trường hợp áp dụng biện pháp bảo lãnh. Sở dĩ số lượng áp dụng biện pháp này còn ít vì nhiều nguyên nhân như bị can, bị cáo không đủ điều kiện bảo lãnh, không có cá nhân nhận bảo lãnh hoặc cá nhân, người thân thích không đủ điều kiện nhận bảo lãnh. Hoạt động bảo lãnh mới chỉ dừng lại ở việc bảo lãnh cho đối tượng được về thăm thân gia đình, ngày nghỉ lễ tết hoặc đối với bị can, bị cáo ốm đau cần chữa trị lâu dài mà chưa phải là thực hiện thay thế cho biện pháp tạm giam.

b) Tồn tại, khó khăn trong áp dụng biện pháp bảo lãnh đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên

- Cộng đồng dân cư, hoặc cá nhân hay tổ chức đứng ra bảo lãnh chưa thực

sự nắm hiểu được quy định của pháp luật về người chưa thành niên, đặc điểm tâm, sinh lý của người chưa thành niên.

- Chưa có sự phối hợp giữa người nhận bảo lãnh, cơ quan đồng ý bảo lãnh và chính quyền địa phương trong việc quản lý người được bảo lãnh trong thời gian bảo lãnh.

2.2.6. Thực trạng áp dụng biện pháp đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm

Đặc điểm hình sự của tội phạm chưa thành niên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk chủ yếu là đa phần xuất phát từ gia đình nghèo, hoàn cảnh khó khăn, không có đủ tài chính thực hiện đặt tiền nên việc áp dụng biện pháp này trong thực tế còn hạn chế. Mới chỉ có một số ít trường hợp đủ điều kiện để áp dụng biện pháp này trong quá trình tố tụng hình sự với số lượng tiền khiêm tốn.

2.3. Nhận xét, đánh giá về áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội theo quy định của Luật tố tụng hình sự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

2.3.1. Những ưu điểm đạt được

Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn cho thấy trong thời gian qua, Đắk Lắk đã làm tốt một số vấn đề sau:

- Qua việc quan tâm, sát sao chỉ đạo một cách quyết liệt, các khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội đã kịp thời được tháo gỡ, giải quyết, góp phần đảm bảo hoạt động tố tụng trên địa bàn tỉnh được thực hiện thông suốt, hiệu quả.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, pháp luật của Nhà nước về các hoạt động tố tụng hình sự, trong đó có áp dụng các biện pháp ngăn chặn đã được thực hiện cơ bản tốt, bằng nhiều hình thức.

- Sự phối hợp thực hiện, giám sát của các cơ quan tiến hành tố tụng tại địa phương đã tuân theo pháp luật, thể hiện trách nhiệm, ý thức pháp luật của các cơ quan này trên cơ sở phân định đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mỗi cơ quan.

2.3.2. Một số hạn chế tồn tại

- Tình trạng lạm dụng bắt khẩn cấp, giam, giữ quá thời hạn, quá trình giam, giữ không phân loại độ tuổi một cách cụ thể nên dẫn đến tình trạng giam giữ chung giữa người chưa thành niên với người đã thành niên gây ảnh hưởng xấu đến tâm sinh lý và nhận thức của người chưa thành niên, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân và uy tín của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Vẫn còn tình trạng duy ý chí chủ quan, thiếu vô tư trong tiến hành tố tụng nên vẫn còn tồn tại tình trạng bắt, giam, giữ người chưa đúng quy định của pháp luật; từ đó nảy sinh tình trạng khiếu kiện kéo dài, quá tải ở các nhà tạm giam, tạm giữ, vi phạm các vấn đề về các quyền cơ bản của công dân, các quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên.

2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế tồn tại

- Hệ thống quy định pháp luật về áp dụng biện pháp ngăn chặn trong luật tố tụng hình sự còn nhiều hạn chế, bất cập.

- Các cơ quan tố tụng hình sự, người thực hiện tố tụng và nhân dân chưa nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc quy định cũng như áp dụng biện pháp ngăn chặn.

- Những điều kiện cần thiết đảm bảo cho việc áp dụng biện pháp ngăn chặn theo luật tố tụng hình sự chưa đầy đủ, chưa được chú trọng đúng mức.

- Tổ chức của cơ quan tiến hành tố tụng và năng lực đội ngũ người tiến hành tố tụng còn có những hạn chế nhất định, tác động không nhỏ đến việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên.

- Công tác kiểm tra, giám sát, chưa thực hiện một cách thường xuyên, chưa phát huy hiệu quả, do đó tác động không nhỏ đến việc chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót, sai phạm trong việc áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên.

Thực hiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự, thời gian qua, địa phương đã đạt được nhiều kết quả trong việc thực hiện các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử đối với người phạm tội; đồng thời cũng mang tính giáo dục, cải tạo họ trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, các thiếu sót, hạn chế trong quá trình thực hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn theo pháp luật tố tụng hình sự đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên vẫn còn hiện hữu, là rào cản cho việc thực hiện pháp luật tố tụng hình sự trên địa bàn. Các hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, bao gồm cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Yêu cầu đặt ra là các hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện và các nguyên nhân của nó cần phải được nghiên cứu, xem xét một cách kỹ lưỡng, đặt trong tổng thể các hạn chế, bất cập chung còn tồn tại hiện nay trên cả nước. Từ đó dự báo và chỉ ra được các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, góp phần thực hiện chiến lược cải cách tư pháp giai đoạn 2010-2020 đã đặt ra.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN ĐỐI VỚI BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

3.1. Phương hướng nâng cao hiệu quả áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên

Để nâng cao hiệu quả áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị

cáo là người chưa thành niên phạm tội, trước hết cần hoàn thiện pháp luật về tố tụng hình sự liên quan đến áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Trong tất cả các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử đối với bị can, bị cáo chưa thành niên, các cơ quan tiến hành tố tụng phải xem xét một cách khách quan toàn diện và đầy đủ để xác định các yếu tố có liên quan đến việc thực hiện tội phạm của họ như: khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, những nguyên nhân và điều kiện phạm tội nhằm hạn chế một cách tối đa việc áp dụng những biện pháp cưỡng chế, hạn chế một cách thấp nhất những tác động không thể tránh khỏi về tâm lý đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên do hoạt động tố tụng hình sự gây ra, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc làm rõ những nguyên nhân điều kiện phạm tội của họ để Tòa án có thể xét xử và tuyên bản án có tác động tích cực nhất đến tâm lý của đối tượng này.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội

Đặt trong tình hình tội phạm chưa thành niên phạm tội trên địa bàn tỉnh Đăk Lak, thống kê của Công an tỉnh Đăk Lak cho thấy từ đầu năm 2013 đến nay trên toàn tỉnh đã có hơn 470 đối tượng thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật, gây ra hơn 370 vụ trộm cắp, ma túy, cướp giật, cố ý gây thương tích, giết người. Trong đó có trên 50 đối tượng tái phạm, đặc biệt là có nhiều đối tượng đã tái phạm từ đến 2 đến 4 lần. Qua đó cho thấy tình hình thanh thiếu niên vi phạm pháp luật nói chung và phạm tội nói riêng đang trở thành nỗi nhức nhối của xã hội, với số lượng ngày tăng, tổ chức ngày càng nghiêm trọng, phức tạp. Đồng thời đặt ra yêu cầu hoàn thiện sớm các quy định pháp luật tố tụng hình sự nhằm ngăn chặn kịp thời và hiệu quả các hành vi của nhóm đối tượng này.

Ngoài ra, cùng với việc hoàn thiện cơ sở pháp lý hiện hành bao gồm Bộ luật Tố tụng hình sự 2003 và các văn bản có liên quan thì các bộ, ngành đang khẩn trương lấy ý kiến cho dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới các biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự. Cụ thể, thực hiện Nghị quyết số 70/2014/QH13 ngày 30/5/2014 của Quốc hội khoá XIII về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, năm 2014, Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2015, Quyết định số 1681/QĐ-TTg ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phân công cơ quan chủ trì soạn thảo dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2012 và các dự án luật, pháp lệnh được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2011 của Quốc hội, Bộ Công an được giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành hữu quan xây dựng dự án Luật tạm giữ, tạm giam. Luật tạm giữ, tạm giam khi được thông qua sẽ góp phần thể chế hoá các quan điểm, chủ trương của Đảng

về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội nói chung và về quản lý tạm giữ, tạm giam, đặt trong tổng thể và bảo đảm đồng bộ với quá trình cải cách bộ máy nhà nước, cải cách tư pháp, cải cách hành chính ở nước ta.

Để nâng cáo hiệu quả áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, thứ nhất cần hoàn thiện pháp luật liên quan tới áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội.

Thứ hai, cần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp trong quá trình áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với người chưa thành niên.

Thứ ba, cần tăng cường cơ sở vật chất, nhân lực cho công tác áp dụng biện pháp ngăn chặn.

KẾT LUẬN

Với quan điểm nhất quán trong việc bảo vệ trẻ em, chính sách và pháp luật hình sự và tố tụng hình sự hiện hành của nước ta đã dành sự quan tâm đặc biệt cho đối tượng trẻ em vi phạm pháp luật, nhất là những trường hợp người chưa thành niên phạm tội. Các quy định áp dụng biện pháp ngăn chặn hình sự đối với chủ thể này cho thấy tính nhân đạo trong chính sách và pháp luật đối cũng như sự quan tâm của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với đối tượng người chưa thành niên - những đối tượng chủ yếu đang độ tuổi trẻ em hoặc mới chuyển từ độ tuổi trẻ em sang người lớn. Bên cạnh những tư tưởng chỉ đạo, quan điểm nguyên tắc xử lý trách nhiệm hình sự với người phạm tội chưa thành niên được quy định trong BLHS, BLTTHS Việt Nam cũng có những quy định, nguyên tắc riêng trong quá trình áp dụng biện pháp ngăn chặn trong điều tra, truy tố, xét xử đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên dựa trên cơ sở phân tích về tâm, sinh lý đối với người chưa thành niên. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy quá trình áp dụng các biện pháp ngăn chặn hiện nay còn tùy tiện, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên. Nguyên nhân được lý giải ở công tác hoàn thiện pháp luật còn hạn chế, nhận thức của người thực thi, áp dụng pháp luật và người giám sát quá trình thực thi áp dụng pháp luật còn chưa cao, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ tiến hành tố tụng, sự thờ ơ và thiếu trách nhiệm trong việc quyết định biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên. Điều này một phần khiến hoạt động ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm gặp nhiều khó khăn, đặc biệt với một địa phương có nhiều đặc thù dân cư, địa hình và tập quán, trình độ nhận thức và văn hóa còn hạn chế như tại Đắk Lắk.

Bởi vậy, trên cơ sở những định hướng chỉ đạo của Đảng, chính sách của

Nhà nước, giải pháp hoàn thiện pháp luật luôn được đề cao trong tổng thể giải pháp liên quan tới chế định biện pháp ngăn chặn đối với người chưa thành niên phạm tội. Ngoài ra, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đổi mới về công tác cán bộ và đào tạo, tập huấn kiến thức đối với người tiến hành tố tụng tham gia vào quá trình tố tụng với người chưa thành niên cũng là những giải pháp cần sớm được áp dụng mở rộng nhằm đảm bảo tính nhân đạo trong chính sách và áp dụng pháp luật đối với người chưa thành niên. Có như vậy, những mục tiêu tốt đẹp của chính sách này mới đạt được hiệu quả trong thời gian tới.